

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2020/HSPT**
Ngày: 21-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Mai Xuân Thành

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2019/HSPT ngày 09/01/2020. Do có kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 144/2020/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020.

Bị cáo bị kháng nghị:

Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1991 tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; tạm trú tại: Số 6, đường Phan Văn Trị, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Minh T và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn Văn H và có 01 con sinh ngày 24 tháng 10 năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Kim L: Luật sư Đỗ Ngọc T, Văn phòng Luật sư C, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

** Người bị hại kháng cáo.*

1. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1966, trú tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

2. Bà Cái Thị Xuân H, sinh năm 1962, trú tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

3. Bà Đinh Thị Hồng H1, sinh năm 1982, trú tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

4. Bà Hồ Thị Việt H2, sinh năm 1989, đăng ký hộ khẩu tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Thường trú tại: phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976, trú tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

6. Bà Nguyễn Thị Xuân H3, sinh năm 1972, trú tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại:

Luật sư Trương Quang T, Giám đốc Công ty Luật TNHH Một thành viên X, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại bà Cái Thị Xuân H, bà Đinh Thị Hồng H1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Xuân H3, bà Trần Thị Đ, bà Hồ Thị Việt H2. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959 (mẹ bị cáo L), tạm trú tại: tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 (chồng bị cáo L), trú tại: tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1987, trú tại: tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 10 năm 2017, Hoàng Thị Kim L tiếp xúc gặp gỡ, làm quen với các bà Trần Thị Đ; Cái Thị Xuân H; Đinh Thị Hồng H1; Hồ Thị Việt H2; Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị Xuân H3 và đưa ra thông tin hiện tại L đang hợp tác, đóng cổ phần làm ăn với Công ty xăng dầu P tại Đà Nẵng bằng hình thức đầu tư tiền vào từng đơn dầu để kinh doanh hưởng lợi. Để tạo lòng tin,

L in sao ra nhiều loại giấy tờ giả và chuyển các hình ảnh cho các bị hại gồm “Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần”, “Chứng nhận sở hữu cổ phần”, “Biên bản ngừng nhận ủy thác nhập khẩu xăng dầu cho đại lý và tổng đại lý nhượng quyền”, “Thông báo tạm thời phong tỏa tài khoản”, “Hợp đồng chuyển nhượng đất” và các “Đơn báo giá dầu” để giới thiệu cách thức đầu tư kinh doanh và hưởng lợi nhuận trên từng đơn dầu, làm cho các bà Trần Thị Đ; Cái Thị Xuân H; Đinh Thị Hồng H1; Hồ Thị Việt H2; Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị Xuân H3 tin tưởng, đầu tư tiền cho L bằng hình thức cho L vay tiền bằng các giấy mượn tiền và chuyển tiền vào tài khoản của L rồi bị L chiếm đoạt với tổng số tiền 65.515.017.400 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, năm trăm mười bảy triệu, không trăm mười bảy ngàn, bốn trăm đồng). Cụ thể:

1. Chiếm đoạt của bà Trần Thị Đ:

Từ ngày 12 tháng 5 năm 2017 đến ngày 16 tháng 10 năm 2017, Hoàng Thị Kim L đã 06 lần nhận tiền và viết 6 giấy vay tiền của bà Trần Thị Đ với số tiền tổng cộng 19.100.000.000 đồng (Mười chín tỷ, một trăm triệu đồng).

Hoàng Thị Kim L khai báo trong số tiền 19.100.000.000 đồng có cả món lãi cho vay và lợi nhuận cộng vào món gốc, quá trình điều tra đã cho đối chất với bà Đ nhưng L không cung cấp được tài liệu chứng minh và không giải trình được cụ thể từng món tiền nên có đủ căn cứ xác định Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của bà Trần Thị Đ số tiền: 19.100.000.000 đồng (Mười chín tỷ, một trăm triệu đồng).

2. Chiếm đoạt của bà Cái Thị Xuân H:

Từ ngày 14 tháng 3 năm 2017 đến ngày 10 tháng 10 năm 2017, Hoàng Thị Kim L đã 13 lần nhận tiền và viết 13 giấy vay tiền của bà Cái Thị Xuân H với số tiền tổng cộng 18.959.760.000 đồng (Mười tám tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra L khai: Đã trả 300.000.000 đồng của món nợ ngày 14 tháng 3 năm 2017 số tiền 300.000.000 đồng.

Giấy mượn tiền ngày 15 tháng 8 năm 2017 có số tiền 3.550.000.000 đồng, L khai là đã viết gộp 02 giấy mượn tiền với tổng số tiền 1.000.000.000, gồm:

+ Giấy mượn tiền đề ngày 02 tháng 8 năm 2017 số tiền 500.000.000 đồng. Hẹn trong 6 ngày trả.

+ Giấy mượn tiền đề ngày 04 tháng 8 năm 2017 số tiền 500.000.000 đồng. Hẹn trong 10 ngày trả.

L chỉ xác nhận nợ bà H tổng số tiền: 17.659.760.000 đồng.

Quá trình điều tra đã cho đối chất với bà H, nhưng L không cung cấp được tài liệu chứng minh và không giải trình được cụ thể từng món tiền nên có đủ căn cứ xác

định Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của bà Cái Thị Xuân H số tiền 18.959.760.000 đồng (Mười tám tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Chiếm đoạt của bà Đinh Thị Hồng H1:

Từ ngày 20 tháng 2 năm 2017 đến ngày 9 tháng 8 năm 2017, Hoàng Thị Kim L đã 04 lần nhận tiền và viết 04 giấy vay tiền của bà Đinh Thị Hồng H1 với số tiền tổng cộng 5.090.000.000 đồng (Năm tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng).

Bị cáo Hoàng Thị Kim L khai nhận trong số tiền 5.090.000.000 đồng có cả món lãi cho vay và lợi nhuận cộng vào món gốc. Quá trình điều tra đã cho đối chất với bà Hà, nhưng L không cung cấp được tài liệu chứng minh và không giải trình được cụ thể từng món tiền nên có đủ căn cứ xác định Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của bà Đinh Thị Hồng H1 số tiền 5.090.000.000 đồng (Năm tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng).

4. Chiếm đoạt của bà Hồ Thị Việt H2:

Từ ngày 08 tháng 7 năm 2017 đến ngày 17 tháng 10 năm 2017, Hoàng Thị Kim L đã 05 lần nhận tiền và viết 05 giấy vay tiền của bà Hồ Thị Việt H2 với số tiền tổng cộng 1.835.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Hoàng Thị Kim L khai báo trong số tiền 1.835.000.000 đồng có cả món lãi cho vay và lợi nhuận cộng vào món gốc. Quá trình điều tra đã cho đối chất với bà H2, nhưng L không cung cấp được tài liệu chứng minh và không giải trình được cụ thể từng món tiền.

Số tiền ngày 08 tháng 7 năm 2017, L mượn của bà H2 500.000.000 đồng không có giấy gốc nhưng Hoàng Thị Kim L đã viết chữ xác nhận nợ trên Giấy mượn tiền là bản pho to nên có cơ sở kết luận. Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của bà Hồ Thị Việt H2 số tiền 1.835.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm ba mươi triệu đồng).

5. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N:

Từ ngày 22 tháng 12 năm 2016 đến ngày 13 tháng 6 năm 2017, Hoàng Thị Kim L đã 07 lần nhận tiền và viết 07 giấy vay tiền của bà Nguyễn Thị N với số tiền tổng cộng 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng).

Hoàng Thị Kim L đã trả cho bà N 20.000.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng SACOMBANK.

Như vậy, theo chứng từ L mượn của bà N số tiền 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng).

Căn cứ theo giấy mượn tiền xác định Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N số tiền 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng).

6. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Xuân H3:

Từ ngày 27 tháng 6 năm 2017 đến ngày 13 tháng 10 năm 2017, Hoàng Thị Kim L đã 13 lần nhận tiền và viết 04 giấy vay tiền và yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân H3 chuyển vào tài khoản của L tại Ngân hàng X, Chi nhánh Quảng Bình, tài khoản tên Nguyễn Văn H, chồng của L tại Ngân hàng X, Chi nhánh Quảng Bình và tài khoản mang tên Trần Thị Thu T ở tỉnh Quảng Nam là bạn của L tại Ngân hàng X, Chi nhánh thành phố Đà Nẵng; Ngân hàng Y Chi nhánh Sông Hàn, với số tiền 19.600.257.400đồng. (Mười chín tỷ, sáu trăm triệu, hai trăm năm bảy nghìn, bốn trăm đồng).

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Kim L chỉ xác nhận các khoản nợ:

- Ngày 18 tháng 7 năm 2017, L mượn của bà Nguyễn Thị Xuân H3 600.000.000 đồng. Hẹn 10 ngày trả.
- Ngày 13 tháng 10 năm 2017, L mượn của bà Nguyễn Thị Xuân H3 4.950.000.000 đồng. Hẹn 10 ngày trả.
- Ngày 12 tháng 9 năm 2017, L mượn của bà Nguyễn Thị Xuân H3 2.200.000.000 đồng.

Tổng cộng: 7.750.000.000 đồng (Bảy tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Kim L khai báo trong số tiền có cả món lãi cho vay và lợi nhuận kinh doanh cộng vào món gốc. Đã cho đối chất với bà Nguyễn Thị Xuân H3 nhưng L không cung cấp được tài liệu chứng minh và không giải trình được cụ thể từng món tiền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành trưng cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Văn H (chồng bị cáo), giám định chữ ký của bà Nguyễn Thị L1 (mẹ bị cáo) trên giấy mượn tiền đề ngày 27 tháng 6 năm 2017 của bà Nguyễn Thị Xuân H3, kết quả giám định Kết luận: Chữ ký Nguyễn Văn H và chữ ký Nguyễn Thị L1 trên giấy mượn tiền đề ngày 27 tháng 6 năm 2017 của bà Nguyễn Thị Xuân H3 là do Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L1 viết ra.

Căn cứ vào chứng từ xác định, Hoàng Thị Kim L đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Xuân H3 số tiền: 19.600.257.000 đồng (Mười chín tỷ, sáu trăm triệu, hai trăm năm bảy ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Hoàng Thị Kim L khai: Trong tổng số tiền nhận từ 06 bị hại, L đã chuyển cho Nguyễn Anh T 16.300.000.000 đồng và Nguyễn Thị Ngọc T 8.700.000.000 đồng có giấy tờ vay tiền nhưng kết quả điều tra không xác định đúng sự thật như L khai.

* Đối với giấy vay tiền thể hiện T và T vay tiền của L:

Hoàng Thị Kim L khai báo đã liên kết với Nguyễn Anh T và Nguyễn Thị Ngọc T ở thành phố Đà Nẵng cùng kinh doanh xăng dầu. L đã giao trực tiếp cho T và T số

tiền 25.000.000.0000 đồng, trong đó giao cho T 16.300.000.000 đồng và giao cho T 8.700.000.000 đồng. T và T đã viết giấy vay tiền của L.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 và ngày 12 tháng 10 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã trưng cầu giám định chữ viết trên 10 giấy vay tiền thể hiện Nguyễn Anh T, Nguyễn Thị Ngọc T vay tiền của Hoàng Thị Kim L với chữ của Trần Thị Thu T, sinh năm 1987 tỉnh Quảng Nam. Ngày 23 tháng 10 năm 2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình có Kết luận số 1128/PC09: Chữ viết trên 07 giấy vay tiền do chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1987 tỉnh Quảng Nam viết.

Quá trình điều tra, bà Trần Thị Thu T khai nhận được Hoàng Thị Kim L nhờ viết 10 giấy vay tiền theo hướng dẫn của L với nội dung thể hiện T và T vay tiền của L.

* Đối với các giấy mượn tiền, L viết mượn tiền của các bị hại:

- Ngày 03 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình ra quyết định trưng cầu giám định số 75/PC45, giám định chữ viết trên 38 tờ giấy mượn tiền do L viết và ký tên. Ngày 30 tháng 8 năm 2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình có Kết luận số 859/PC09: Chữ viết và chữ ký do Hoàng Thị Kim L viết.

* Đối với giấy ghi nộp tiền của Ngân hàng Z Việt Nam, Chi nhánh Quảng Bình mà Hoàng Thị Kim L đã làm giả 02 Giấy nộp tiền để lừa bà Trần Thị Đ đã trả tiền, một giấy viết 2.000.000.000 đồng và một giấy viết 3.000.000.000 đồng vào ngày 21 tháng 8 năm 2017.

Ngày 22 năm 5 năm 2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Z trả lời tại Công văn số 185: Ngày 21 tháng 08 năm 2017, không phát sinh giao nộp của khách hàng Hoàng Thị Kim L chuyển tiền cho Trần Thị Đ với số tiền 5.000.000.000 đồng.

* Đối với giấy ghi nộp tiền của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương, Chi nhánh Quảng Bình.

Xác định Hoàng Thị Kim L đã làm giả 01 Giấy nộp tiền rồi chuyển hình ảnh qua mạng Zalo đến bà Cái Thị Xuân H để lừa đã trả 4.000.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Hoàng Thị Kim L khai do bà Đ, bà H thúc ép L trả nợ nên L đã làm giả các giấy chuyển trả tiền rồi chụp ảnh gửi qua mạng Zalo để bà Đ, bà H không đến gặp L thúc ép trả nợ.

* Các đơn đầu:

Hoàng Thị Kim L làm giả 07 đơn đầu báo giá tổng đại lý và đại lý nhượng quyền thể hiện là Chủ tài khoản số 711A33584335 và tài khoản phụ 53310000146582 mở tại Ngân hàng Z Chi nhánh tỉnh Quảng Bình vào các ngày 21 tháng 7 năm 2017;

28 tháng 7 năm 2017; 01 tháng 8 năm 2017; 18 tháng 8 năm 2017; 22 tháng 8 năm 2017; 12 tháng 9 năm 2017; 22 tháng 9 năm 2017 rồi gửi đến cho các bị hại bằng đường mạng Zalo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã xác minh và yêu cầu nhà mạng cung cấp địa chỉ và tài khoản Zalo, các bị hại đã thay đổi máy điện thoại, không biết địa chỉ và tài khoản Zalo. Cơ quan quản lý mạng xã hội Zalo không xác định được tài khoản Zalo theo số điện thoại của Hoàng Thị Kim L dùng khi gây án.

Quá trình điều tra Hoàng Thị Kim L khai việc bị cáo đưa ra các đơn đầu báo giá tổng đại lý và đại lý nhượng quyền rồi chụp ảnh gửi qua mạng Zalo để kéo dài thời gian trả nợ và để được mượn thêm tiền từ các người đã cho L mượn tiền.

* Đối với giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất:

Quá trình điều tra, bà Trần Thị Đ giao nộp:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 321778 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 29 tháng 11 năm 2016 mang tên Nguyễn Văn H sinh năm 1989, Hoàng Thị Kim L sinh năm 1991, thường trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đối với thửa đất số 220, tờ bản đồ số 64, diện tích 530m², địa chỉ thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình điều tra xác định Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất này là tài sản chung của vợ chồng Hùng, L do bố mẹ Hùng cho 160m² đất và bán thêm đất với số tiền 160.000.000 đồng. L mang đến giao cho bà Trần Thị Đ với hình thức cầm cố để kéo dài thời gian mượn tiền. Theo đơn trình báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H, (chồng L) gửi Ủy ban nhân dân xã T, ngày 15 tháng 8 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã cấp lại và giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO366719, mang tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, số CMND 183750790 và Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1990, số CMND 194399672, địa chỉ thường trú tại thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh với lý do Nguyễn Văn H báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên xin làm lại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K thu hồi lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất này. Ủy ban nhân dân huyện K đã thu hồi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO366719 cấp lại cho Nguyễn Văn H, Hoàng Thị Kim L.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 524081 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 04 tháng 01 năm 2015 mang tên Nguyễn Văn H sinh năm 1957, Nguyễn Thị P sinh năm 1956, thường trú tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đối với thửa đất số 185, tờ bản đồ số 02, diện tích 32.480m², tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình điều tra xác định, ngày 13 tháng 4 năm 2016, Nguyễn Văn H mua đất của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P, ngày 18 tháng 5 năm 2017, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị P có Giấy biên nhận số tiền 510.000.000 đồng chuyển nhượng thửa đất cho vợ, chồng Nguyễn Văn H, Hoàng Thị Kim L, giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 524081 cho H, L, hiện chưa làm được thủ tục chuyển nhượng vì đất chuyển nhượng là đất rừng sản xuất, vợ chồng Nguyễn Văn H, Hoàng Thị Kim L không có hộ khẩu tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị hại Trần Thị Đ; Cái Thị Xuân H; Đinh Thị Hồng H1; Hồ Thị Việt H2; Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị Xuân H3 yêu cầu Hoàng Thị Kim L phải bồi thường số tiền 65.515.017.400 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, năm trăm mười bảy triệu, không trăm mười bảy nghìn, bốn trăm đồng).

Đối với ông Nguyễn Văn H là chồng Hoàng Thị Kim L, tại giấy mượn tiền số tiền 5.000.000.000 đồng đề ngày 12 tháng 5 năm 2017 của bà Trần Thị Đ có chữ ký và tên của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định Hoàng Thị Kim L khai nhận đã làm giấy mượn tiền này, bà Đ trực tiếp giao tiền cho L; giấy mượn số tiền 500.000.000 đồng đề ngày 27 tháng 6 năm 2017 của bà Nguyễn Thị Xuân H3 có chữ ký và tên của Nguyễn Văn H được viết khi bà H yêu cầu ký chứng vào giấy mượn tiền sau khi đã chuyển tiền cho L. Quá trình điều tra bổ sung không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh Nguyễn Văn H đã nhận tiền của bà Đ, bà H nên Nguyễn Văn H không đồng phạm với Hoàng Thị Kim L về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với bà Nguyễn Thị L1 là mẹ của Hoàng Thị Kim L, tại giấy mượn tiền đề ngày 12 tháng 5 năm 2017, số tiền 5.000.000.000 đồng của bà Trần Thị Đ có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị L1, quá trình điều tra Hoàng Thị Kim L thừa nhận đã giả chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị L1. Tại giấy mượn tiền đề ngày 12 tháng 7 năm 2017 với số tiền 1.500.000.000 đồng, của bà Nguyễn Thị Xuân H3 có chữ ký thật của bà Nguyễn Thị L1 quá trình điều tra bổ sung đã tiến hành đối chất giữa bà Nguyễn Thị Xuân H3 với Hoàng Thị Kim L, với bà Nguyễn Thị L1 nhưng bà H và L khai mâu thuẫn nơi giao nhận tiền, không có chứng cứ, tài liệu khác chứng minh bà Lương nhận tiền của bà H nên không có căn cứ kết luận bà Nguyễn Thị L1 đồng phạm với Hoàng Thị Kim L.

Đối với bà Trần Thị Thu T là người mở tài khoản và nhận tiền của các bị hại rồi chuyển cho Hoàng Thị Kim L, quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền chuyển đến đều được bà T chuyển đủ cho Hoàng Thị Kim L, bà T không biết việc L lừa đảo yêu cầu các bị hại chuyển tiền qua bà T để bà T chuyển cho L nên bà Trần Thị Thu T không vi phạm pháp luật.

Với nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, đã quyết định:

Căn cứ các Điều 292, 298, 299, 326, các khoản 2, 3 Điều 329 và Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Kim L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với bị cáo Hoàng Thị Kim L.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim L **20 (hai mươi) năm tù.**

Hội đồng xét xử quyết định bắt tạm giam bị cáo Hoàng Thị Kim L ngay sau khi tuyên Bản án sơ thẩm, với thời hạn tạm giam 45 ngày kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2019 để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tù đối với bị cáo Hoàng Thị Kim L tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị Kim L theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

3. Về trách nhiệm trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Hoàng Thị Kim L trả lại số tiền **65.515.017.400 đồng** (sáu mươi lăm tỷ, năm trăm mười bảy triệu, không trăm mười bảy nghìn bốn trăm đồng) đã chiếm đoạt của các bị hại gồm:

1. Trả lại cho bà Trần Thị Đ số tiền: 19.100.000.000 đồng (Mười chín tỷ, một trăm triệu đồng).

2. Trả lại cho bà Cái Thị Xuân H số tiền 18.959.760.000 đồng (Mười tám tỷ, chín trăm năm chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Trả lại cho bà Đinh Thị Hồng H1 số tiền 5.090.000.000 đồng (Năm tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng).

4. Trả lại cho bà Hồ Thị Việt H2 số tiền 1.835.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm ba mươi triệu đồng).

5. Trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng).

6. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân H3 số tiền 19.600.257.400 đồng (Mười chín tỷ, sáu trăm triệu, hai trăm năm bảy nghìn, bốn trăm đồng).

Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2015/No 0000135, ngày 05 tháng 9 năm 2019, Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình để bảo đảm thi hành án cho các bị hại.

Bản án còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng, và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2019 các bị hại kháng cáo quá hạn đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét và ra quyết định số 10/220/HSPT-QĐ ngày 09/1/2010, chấp nhận việc kháng cáo quá hạn. Kháng cáo của các bị hại đều yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, xem xét vai trò trách nhiệm của người liên quan.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quyết định kháng nghị số 07/2019/KN – HS – VC với nội dung:

- Hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo hướng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L về tội “*Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức*”

- Tăng hình phạt chuyên sang án tù “chung thân” đối với bị cáo Hoàng Thị Kim L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H, Trần Thị Thu T với vai trò đồng phạm về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của các bị hại, hủy bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2016 đến tháng 10 năm 2017, Hoàng Thị Kim L tiếp xúc gặp gỡ, làm quen với các bà Trần Thị Đ; Cái Thị Xuân H; Đinh Thị Hồng H1; Hồ Thị Việt H2; Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị Xuân H3 và đưa ra thông tin hiện tại L đang hợp tác, đóng cổ phần làm ăn với Công ty xăng dầu P tại Đà

Năng bằng hình thức đầu tư tiền vào từng đơn dầu để kinh doanh hưởng lợi. Để tạo lòng tin, L in sao ra nhiều loại giấy tờ giả và chuyển các hình ảnh cho các bị hại gồm “Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần”, “Chứng nhận sở hữu cổ phần”, “Biên bản ngừng nhận ủy thác nhập khẩu xăng dầu cho đại lý và tổng đại lý nhượng quyền”, “Thông báo tạm thời phong tỏa tài khoản”, “Hợp đồng chuyển nhượng đất” và các “Đơn báo giá dầu” để giới thiệu cách thức đầu tư kinh doanh và hưởng lợi nhuận trên từng đơn dầu, làm cho các bà Trần Thị Đ; Cái Thị Xuân H; Đinh Thị Hồng H1; Hồ Thị Việt H2; Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị Xuân H3 tin tưởng, đầu tư tiền cho L bằng hình thức cho L vay tiền bằng các giấy mượn tiền và chuyển tiền vào tài khoản của L rồi bị L chiếm đoạt với tổng số tiền 65.515.017.400 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, năm trăm mười lăm triệu, không trăm mười bảy ngàn, bốn trăm đồng). Cụ thể:

1. Chiếm đoạt của bà Trần Thị Đ: Số tiền: 19.100.000.000 đồng (Mười chín tỷ, một trăm triệu đồng).

2. Chiếm đoạt của bà Cái Thị Xuân H: Số tiền 18.959.760.000 đồng (Mười tám tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Chiếm đoạt của bà Đinh Thị Hồng H1: Số tiền 5.090.000.000 đồng (Năm tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng).

4. Chiếm đoạt của bà Hồ Thị Việt H2: Số tiền 1.835.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm ba mươi triệu đồng).

5. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N: Số tiền 930.000.000 đồng (Chín trăm ba mươi triệu đồng).

6. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Xuân H3: Số tiền: 19.600.257.000 đồng (Mười chín tỷ, sáu trăm triệu, hai trăm năm bảy ngàn đồng).

[2] Với hành vi và hậu quả như trên, bị cáo Hoàng Thị Kim L bị tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 BLHS năm 1999, là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với nội dung: Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H, Trần thị Thu T với vai trò đồng phạm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy; Trong vụ án này Nguyễn Văn H và Trần Thị Thu T có hành vi liên quan với hành vi của bị cáo L. Tại quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã trả hồ sơ để điều tra làm rõ hành vi, vai trò của Nguyễn Văn H và Trần Thị Thu T. Tuy nhiên theo kết quả điều tra bổ sung, Cáo trạng số 285/CT-VKS-P3 ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình cho rằng: Bà Nguyễn Thị L1, ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Thu T không đồng phạm với Hoàng Thị Kim L

lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại, và vẫn giữ nguyên Cáo trạng ban đầu. Vì vậy Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình chỉ đưa ra xét xử bị cáo L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận cũng không có tình tiết, chứng cứ nào mới so với hồ sơ của cấp sơ thẩm. Như vậy kháng cáo của các bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với nội dung nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát về nội dung cần truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L về tội “Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Xét thấy: Tại quyết định kháng nghị số 07/2019/KN-HS-VC cho rằng bị cáo L có hành vi làm giả các giấy tờ như:

- * Làm giả 02 Giấy nộp tiền để lừa bà Trần Thị Đ đã trả tiền, một giấy viết 2.000.000.000 đồng và một giấy viết 3.000.000.000 đồng vào ngày 21 tháng 8 năm 2017.

- * Làm giả 01 Giấy nộp tiền rồi chuyển hình ảnh qua mạng Zalo đến bà Cái Thị Xuân H để lừa đã trả 4.000.000.000 đồng.

- * Các đơn đầu:

Hoàng Thị Kim L làm giả 07 đơn đầu báo giá tổng đại lý và đại lý nhượng quyền thể hiện là Chủ tài khoản số 711A33584335 và tài khoản phụ 53310000146582 mở tại Ngân hàng Z Chi nhánh tỉnh Quảng Bình vào các ngày 21 tháng 7 năm 2017; 28 tháng 7 năm 2017; 01 tháng 8 năm 2017; 18 tháng 8 năm 2017; 22 tháng 8 năm 2017; 12 tháng 9 năm 2017; 22 tháng 9 năm 2017 rồi gửi đến cho các bị hại bằng đường mạng Zalo.

Xét thấy: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã xác minh và yêu cầu nhà mạng cung cấp địa chỉ và tài khoản Zalo, các bị hại đã thay đổi máy điện thoại, không biết địa chỉ và tài khoản Zalo. Cơ quan quản lý mạng xã hội Zalo không xác định được tài khoản Zalo theo số điện thoại của Hoàng Thị Kim L dùng khi gây án.

Quá trình điều tra Hoàng Thị Kim L khai việc bị cáo đưa ra các đơn đầu báo giá tổng đại lý và đại lý nhượng quyền rồi chụp ảnh gửi qua mạng Zalo để kéo dài thời gian trả nợ. Quá trình điều tra Hoàng Thị Kim L khai do bà Đ, bà H thúc ép L trả nợ nên L đã làm giả các giấy chuyển trả tiền rồi chụp ảnh gửi qua mạng Zalo để bà Đ, bà H không đến gặp L thúc ép trả nợ.

Như vậy hành vi làm giả các giấy tờ trên của L thực hiện sau khi đã lấy được tiền của các bị hại, mặt khác những giấy tờ trên được L chụp qua Zalo gửi đến cho các bị hại nhằm kéo dài thời gian trả nợ, nội dung chụp qua zalo đều thể hiện về giao dịch nộp tiền, và các đơn báo giá...chứ không phải các giấy tờ về quyền sở hữu tài

sản. Từ những nhận định như trên thấy rằng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức*”, bản án sơ thẩm cũng đã nhận định về nội dung này, do vậy kháng nghị về nội dung nêu trên không được chấp nhận.

[5] Xét kháng Nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị Kim L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng có nhiều nội dung như: Đề nghị hủy án sơ thẩm để làm rõ hành vi của Nguyễn Văn H và Trần Thị Thu T, và cho rằng bỏ lọt tội đối với bị cáo L, tuy nhiên tại Quyết định kháng nghị cũng có nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội nhiều lần, số tiền chiếm đoạt là rất lớn 65.515.017.400 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, năm trăm mười lăm triệu, không trăm mười bảy ngàn, bốn trăm đồng). Sau khi phạm tội chỉ bồi thường số tiền rất nhỏ (20.000.000 đồng). Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 20 năm tù là chưa đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả do bị cáo gây ra, vì vậy đơn kháng cáo của bị hại cũng như kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của các bị hại: Bà Trần Thị Đ, bà Cái Thị Xuân H, bà Đinh Thị Hồng H1, bà Hồ Thị Việt H2, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Xuân H3. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với bị cáo Hoàng Thị Kim L.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim L tù “**Chung thân**”.

Thời hạn tù đối với bị cáo Hoàng Thị Kim L tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP.

Mai Xuân Thành